

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG CÔNG
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2024/HS-ST
Ngày 24 - 4 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CÔNG, TỈNH THANH HÓA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Thuận

Bà Bùi Thị Vân

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Liên - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:** Ông Hà Đức Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Công xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2024/TLST - HS ngày 20 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Mai Văn H**, sinh năm 1959 tại: xã T, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn S, xã T, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 5/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn C1 (đã chết) và bà Lê Thị K (đã chết); có vợ là Lê Thị N, sinh năm 1964 và có 2 con, lớn sinh năm 1987, nhỏ sinh năm 1988.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại tại địa phương; có mặt.

- **Bị hại:** Ông Mai Văn Đ, sinh năm 1960 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn S, xã T, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

- **Người làm chứng:**

+ Anh Mai Xuân H1, sinh năm 1988 (có mặt)

+ Ông Nguyễn Khiêm H2, sinh năm 1966 (có mặt)

+ Anh Mai Xuân B, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Đều cùng địa chỉ: Thôn S, xã T, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 20/11/2023, Mai Văn H, sinh năm 1959 ở thôn S, xã T, huyện C đang hút ao cá ở trước nhà của ông Mai Văn Đ, sinh năm 1960 là hàng xóm ở cùng thôn. Trong khi hút ao cá, ông H lật hai tấm bê tông mà ông Đ đặt ở bờ ao lên. Đến khoảng 17 giờ chiều cùng ngày thấy ông H đã hút ao xong mà không đặt hai tấm bê tông lại vị trí cũ nên ông Đ đứng ngoài đường trước nhà ông H và nói nếu ông H không lắp hai tấm bê tông lại là không xong với ông Đ sau đó đi về. Đến tối cùng ngày khi ăn cơm thì ông H uống rượu và nói chuyện với con trai là anh Mai Xuân H1, sinh năm 1988 về việc buổi chiều ông Đ sang nói chuyện giọng thách thức. H1 ăn cơm xong trước và sang nhà ông Đ để nói chuyện thì thấy ông Đ đang uống nước ở bên nhà ông Nguyễn Khiêm H2, sinh năm 1966 là hàng xóm ở cùng thôn. Tại nhà ông H2 thì H1 và ông Đ nói chuyện và cãi nhau. Lúc này ông H ở nhà nghe thấy và đi sang nhà ông H2 thì gặp H1 đang đi về và H kéo ông H về nhà. Do đang bức xúc và đã uống rượu nên sau khi về nhà ông H tiếp tục đi từ nhà ra ngoài chuồng vịt ngay cạnh đường lấy một cây gậy tre dài 148,5cm, tiết diện tròn, đường kính 3,5cm một đầu có quấn dây kim loại trong diện 6cm đi sang nhà ông H2. Ông H đứng ở ngõ nhà ông H2 gọi ông Đ ra ngoài đường. Khi thấy ông Đ đi ra ông H đang đứng ở bên phải hơi chệch về phía sau so với ông Đ và cầm gậy bằng hai tay đánh từ trên xuống dưới, từ trái sang phải liên tiếp hai cái trúng vào phía sau cẳng chân phải của ông Đ và mu bàn chân phải. Hậu quả là ông Đ bị gãy cẳng chân phải. Sau khi đánh xong hai cái thì ông H đi về nhà còn ông Đ được người thân đưa đi Bệnh viện đa khoa Phúc Thịnh điều trị.

- Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể ngày 24/11/2023 tại Bệnh đa khoa Phúc Thịnh phát hiện các vết thương ở các vị trí như sau:

+ 01 vết thương đã được khâu y tế tại vị trí 1/3 trên cẳng chân bên phải kích thước (18x2)cm.

+ 01 vết thương kích thước (1x1)cm giữa cẳng chân phải.

+ 01 vết thương kích thước (1x0,5)cm tại vị trí mu bàn chân phải.

- Vật chứng thu giữ gồm: 01 gậy tre khô cũ màu vàng nhạt dài 148,5cm tiết diện tròn đường kính 3,5cm, một đầu được quấn dây kim loại trong diện 6cm.

- Ngày 12/12/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống trung cầu Trung tâm Pháp y Thanh Hóa giám định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với bị hại Mai Văn Đ.

- Tại bản kết luận giám định số: 2114/KLTTCT - PYTH ngày 19/12/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-

BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Mai Văn Đ tại thời điểm giám định là 23% (Hai mươi ba phần trăm).

- Đối với 01 gậy tre khô cũ màu vàng nhạt dài 148,5cm tiết diện tròn đường kính 3,5cm, một đầu được quấn dây kim loại trong diện 6cm đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Công bảo quản, chờ xử lý.

- Phần dân sự: Mai Văn H đã bồi thường cho ông Mai Văn Đ số tiền 115.000.000đ (Một trăm mười lăm triệu đồng), ông Mai Văn Đ không yêu cầu gì thêm và cam đoan không khiếu nại, khiếu kiện gì về sau và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Mai Văn H.

Tại bản Cáo trạng số 22/CT-VKSNC ngày 18/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Công đã truy tố bị cáo Mai Văn H về tội “Cố ý gây thương tích”, quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự (viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát luận tội giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo từ 27 tháng đến 33 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 54 tháng đến 60 tháng; về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong; về vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 gậy tre khô cũ màu vàng nhạt dài 148,5cm, tiết diện tròn đường kính 3,5cm, một đầu được quấn dây kim loại trong diện 6cm là công cụ dùng vào việc phạm tội; về án phí: Bị cáo là người cao tuổi nên đề nghị miễn án phí HSST cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị hại không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (Viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là đúng quy định.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Mai Văn H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình: Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày

20/11/2023 tại thôn S, xã T, huyện C, tỉnh Thanh Hóa do có những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống, sau khi bị ông Mai Văn Đ thách thức và đã uống rượu nên Mai Văn H đã có hành vi dùng gậy tre đánh gãy chân ông Mai Văn Đ, gây tổn hại 23% sức khỏe (Theo kết luận giám định). Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản xem xét dấu vết trên thân thể, kết luận giám định pháp y và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận bị cáo Mai Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống truy tố bị cáo Mai Văn H về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của tội phạm thì thấy: Hành vi của bị cáo Mai Văn H dùng gậy tre đánh gãy chân ông Mai Văn Đ, gây tổn hại 23% sức khỏe là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự, trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc bảo đảm tính răn đe, giáo dục và cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: “Bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả”; “người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, “bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo”, “bị cáo có đơn xin cải tạo tại địa phương” nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, HĐXX xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo hưởng án treo, giao cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách vẫn đủ cải tạo bị cáo thành công dân tốt.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Mai Văn H và bị hại Mai Văn Đ đã thỏa thuận bồi thường xong, bị hại không có yêu cầu đề nghị gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 gậy tre khô cũ màu vàng nhạt dài 148,5cm, tiết diện tròn đường kính 3,5cm, một đầu được quấn dây kim loại trong diện 6cm là

công cụ dùng vào việc phạm tội nên áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu và tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo là người cao tuổi, có đơn đề nghị HĐXX xem xét miễn nộp tiền án phí HSST nên bị cáo được miễn án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS:

Tuyên bố Mai Văn Hiếu phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 BLHS

Xử phạt: Mai Văn H 30 (Ba mươi) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (Sáu mươi) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/4/2024).

Giao bị cáo Mai Văn H cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu và tiêu hủy 01 gậy tre khô cũ màu vàng nhạt dài 148,5cm tiết diện tròn, đường kính 3,5cm, một đầu được quấn dây kim loại trong diện 6cm. (Đặc điểm chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Nông Cống và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống ngày 19/3/2024).

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Mai Văn H.

Án xử công khai, sơ thẩm có mặt bị cáo và bị hại. Bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Công an huyện Nông Cống;
- Cơ quan THA hình sự;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(*đã ký*)

- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

Trịnh Thị Hà

